

Bản án số: 32/2019/HS-ST  
Ngày 12-6-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thúy

Ông Phạm Văn Ty

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Trí T - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 07/2019/TB-TA ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đào Bá H, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 06/39 đường L, phường L, Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2 K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Bá S và bà Hà Thị G; có vợ là Lê Thị H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 16 tháng 11 năm 2018, tạm giam từ ngày 23 tháng 11 năm 2018; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 24 tháng 7 năm 2018, tạm giam từ ngày 01 tháng 8 năm 2018; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn 6 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị H, ông Trần Văn T, ông Lưu Văn T, ông Nguyễn Ngọc T; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại xóm B, thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, lực lượng Công an huyện An Dương phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tại túi áo ngực phía trước bên phải của T đang mặc 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng (Mẫu QT), T khai nhận là ma túy đá mang đi để bán cho khách; ngoài ra Công an còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16P9 – 3544, 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đã qua sử dụng.

Cùng ngày Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, phát hiện thu giữ trong tủ quần áo nhà T có 01 gói giấy trong chứa chất bột màu trắng (Mẫu KX), T khai nhận là ma túy Heroine của T mua về để sử dụng và bán kiếm lời; ngoài ra còn thu giữ 15 túi nilong màu trắng, 50 gói giấy nhỏ màu trắng dùng để đựng ma túy đá và Heroine; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 hộp thuốc lá Thăng long bằng sắt và 01 hộp nhựa màu đen.

Cơ quan Công an đã tiến hành trưng cầu giám định tinh thể màu trắng và chất bột màu trắng thu giữ của T ghi là chất ma túy, kết quả: Tại Kết luận giám định số 422/KLGĐ (Đ6) ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: “Mẫu tinh thể (Mẫu QT) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3853 gam, là loại: Methamphetamine; Mẫu chất bột màu trắng (Mẫu KX) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2270 gam, là loại: Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2018, T đang đi từ Bệnh viện Việt Tiệp – Hải Phòng về nhà thì nhận được tin nhắn của người đàn ông tên T2 hỏi mua của T 300.000 đồng ma túy đá, T nhận lời và hẹn giao dịch mua bán ma túy với T2 tại xóm B, thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P9 – 3544 đến nhà vợ chồng Đào Bá H và Lê Thị H2 ở thôn 2 K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng để mua ma túy đá. T đứng ngoài cửa gọi hỏi H2: “Chị H2 ơi lấy cho em túi hai”, H2 nói: “Ừ, đợi chị tí”. Một lúc sau, H ra cửa, T đưa cho H số tiền 200.000 đồng, H đưa T 01 túi ma túy đá. T cất giấu túi ma túy đá vào trong túi áo ngực phía trước bên phải rồi đi đến chỗ hẹn để bán cho T2. Khi T đang đứng đợi T2 ra để bán ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, đồng thời khám xét chỗ ở của T thu giữ vật chứng nêu trên.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên từ tháng 03 năm 2018 đến ngày bị bắt, T đã mua ma túy về sử dụng, bán lại cho những người nghiện kiếm lời và T đã nhiều lần mua ma túy của vợ chồng H, H2 tại nhà của H và H2. Lần gần nhất trước khi bị bắt quả tang là vào ngày 20 tháng 7 năm 2018, T gọi điện cho H2 hỏi mua ma túy. Sau đó, T đến nhà mua của vợ chồng H2, H 3.000.000đồng ma túy đá, 1.500.000đồng Heroine về để sử dụng dần và bán lại cho người nghiện kiếm lời, việc giao dịch mua bán ma túy diễn ra tại phòng ngủ nhà H2, H. Số ma túy đá T đã bán hết, chỉ còn 01 gói ma túy Heroine (sau bị Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét chỗ ở) nên ngày 24 tháng 7 năm 2018, khi T2 hỏi mua ma túy đá, T đã đến nhà H2, H để mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng để bán lại cho Thanh như nội dung nêu trên.

Trên cơ sở lời khai của T, ngày 16 tháng 11 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Dương tiến hành khám xét chỗ ở của Đào Bá H tại thôn 2 K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng thu giữ vật chứng như sau:

Thu giữ tại ngăn bên phải tủ quần áo trong phòng ngủ nhà H 02 túi nilong trong chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 01 KX);

Thu giữ tại kệ bằng nhựa ở đầu giường trong phòng ngủ nhà H gồm:

+ 01 túi nilong kích thước 04x07cm; 02 túi nilong kích thước 02x02cm trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (Mẫu số 02 KX);

+ 01 túi nilong kích thước 04x07cm trong chứa chất bột màu trắng; 10 gói giấy nhỏ trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (Mẫu số 03 KX);

+ 01 túi nilong kích thước 11x07cm trong chứa chất bột màu trắng (Mẫu số 04 KX);

+ 01 túi nilong kích thước 04x07cm trong chứa tinh thể màu trắng và 21 túi nilong kích thước 1,5x02cm (Mẫu số 05 KX);

+ 10 vỏ túi nilong kích thước 02x02cm bên trong không có gì.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 cân đĩa bằng kim loại, cán dài 24cm, đĩa cân có đường kính 04cm; 01 dao lam trên nền phòng ngủ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng và 01 túi vải màu đen.

Cơ quan Công an đã tiến hành trưng cầu giám định đối với tinh thể màu trắng và chất bột màu trắng thu giữ tại nhà của Đào Bá H ghi là chất ma túy, kết quả: Tại Kết luận giám định số 610/KLGD (Đ6) ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận:

“Mẫu tinh thể thu giữ của Đào Bá H (Mẫu số 01 KX) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3065 gam, là loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể thu giữ của Đào Bá H (Mẫu số 02 KX) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6045 gam, là loại Methamphetamine.

Mẫu chất bột thu giữ của Đào Bá H (Mẫu số 03 KX) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8595 gam, là loại Heroine.

Mẫu chất bột thu giữ của Đào Bá H (Mẫu số 04 KX) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,7959 gam, là loại Heroine.

Mẫu tinh thể thu giữ của Đào Bá H (Mẫu số 05 KX) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 13,4935 gam, là loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Bá H khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 03 tháng trước khi bị bắt, H đến đường tàu Trần Nguyên Hãn, Quận L, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 01 túi ma túy Heroine với giá 22.000.000 đồng và 01 túi ma túy Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng về chia nhỏ để sử dụng cho bản thân. Khoảng 01 tháng sau, H lại đến khu vực đường tàu trên, mua của người phụ nữ trước đó 7.000.000 đồng ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine về nhà cất giấu trong tủ nhựa đầu giường phòng ngủ nhà H. Số tiền mua ma túy là do H tích cóp do lao động trước đó và do cháu họ cho mà có. Việc H cất giấu ma túy chỉ có một mình H biết, vợ H là Lê Thị H2 không biết H giấu ma túy ở nhà, H không thừa nhận bán ma túy cho T vào các ngày 20, 24 tháng 7 năm 2018 và trước đó.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương đã truy tố bị cáo Đào Bá H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu và vẫn giữ nguyên lời khai về việc đã mua ma túy của vợ chồng H, H2 nhiều lần và lần mua gần ngày bị bắt là ngày 20, 24 tháng 7 năm 2018. Bị cáo Đào Bá H khai nhận, số ma túy bị thu giữ tại nhà vào ngày 16 tháng 11 năm 2018 là của bị cáo mua về để sử dụng dần chứ không bán cho ai và H cũng không bán ma túy cho T, bị cáo T có gọi điện cho vợ chồng bị cáo và đến nhà bị cáo là để nói chuyện đi thăm Thuận (em trai H2) đang thi hành án tại trại giam và hỏi mua lại điều hòa cũ của gia đình bị cáo chứ không có việc hai bên trao đổi mua bán ma túy như bị cáo T đã khai tại phiên tòa; vợ bị cáo là Lê Thị H2 không biết bị cáo cất giữ ma túy tại nhà và không tham gia cùng bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T khai nhận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16P9 – 3544, Công an thu giữ khi bắt bị cáo T là tài sản chung của vợ chồng chị, hàng ngày chồng chị là bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng xe để đi mua bán ma túy chị không biết, không tham gia và chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho vợ chồng chị để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và thay đổi quan điểm truy tố đối với bị cáo Đào Bá H từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với lý do: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đều khai nhận số ma túy thu giữ tại nhà là của bị cáo cất giữ để sử dụng cho bản thân

chứ không bán kiếm lời và bị cáo cũng không bán ma túy nhiều lần cho T, ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bị cáo H cất giữ ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời và bán ma túy cho T nhiều lần nên không đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Bá H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 15 vỏ túi nilong màu trắng, 01 hộp nhựa màu đen, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, 50 mảnh giấy kích thước 03x03cm, 02 dao lam đã qua sử dụng, 01 túi vải da màu đen, 10 vỏ túi nilong, 01 cân đĩa bằng kim loại; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung màu vàng thu giữ của bị cáo T; trả lại chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16P9 – 3544; trả lại cho bị cáo Đào Bá H 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội; bị cáo H không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc bổ sung người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo T và vợ là chị Nguyễn Thị T khi xử lý vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16P9 – 3544, Hội đồng xét xử bổ sung chị Nguyễn Thị T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội và tội danh:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với biên bản khám xét chỗ ở, với các kết luận giám định về ma túy và kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

[4] Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại khu vực xóm B, thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép 0,3853 gam ma túy là loại Methamphetamine, trong lúc chờ giao dịch thì bị bắt quả tang, đồng thời bị cáo cất giấu 0,2270 gam ma túy là loại Heroine tại chỗ ở để sử dụng và bán kiếm lời. Việc bị cáo Nguyễn Văn T cất giấu trái phép ma túy với khối lượng 0,6123 gam Methamphetamine và Heroine để bán kiếm lời và sử dụng đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Ngày 16 tháng 11 năm 2018 bị cáo Đào Bá H có hành vi cất giấu trái phép 15,4045 gam ma túy là loại Methamphetamine và 6,6554 gam ma túy là loại Heroine tại chỗ ở thôn 2 K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng để sử dụng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 6,6554 gam và Methamphetamine có khối lượng 15,4045 gam nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Đào Bá H đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai đã nhiều lần mua ma túy của H, bị cáo H khai số ma túy bị thu giữ là để sử dụng cho bản thân chứ không bán kiếm lời và bị cáo cũng không bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của bị cáo T, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh số ma túy bị cáo H cất giấu tại nhà còn nhằm mục đích bán kiếm lời và cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh H đã bán ma túy cho T nhiều lần như T đã khai nên không đủ căn cứ xác định bị cáo H tàng trữ ma túy để bán kiếm lời và bán ma túy cho T hai lần trở lên. Do vậy, tại phiên tòa Kiểm sát viên thay đổi tội danh truy tố bị cáo H từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[7] Bị cáo Đào Bá H đã có hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy là Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng các chất ma túy là 22,0599 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật.

[8] Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã bán ma túy nhiều lần từ tháng 3 năm 2018, song ngoài lời khai của T, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác xác định bị cáo T bán ma túy hai lần trở lên. Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy là Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng các chất ma túy là 0,6123 gam của bị cáo T để sử dụng và bán kiếm lời phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[9] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật

tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Bá H và Nguyễn Văn T được thực hiện độc lập, các bị cáo không cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự riêng đối với hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[11] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình:

[12] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, có bác ruột là Liệt sỹ và bị cáo là người thờ cúng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Bị cáo Đào Bá H đã khai báo thành khẩn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, có bố đẻ là thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[14] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng và mang tích chất vụ lợi, hành vi phạm tội của bị cáo H rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước. Xét, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện và hoàn cảnh gia đình, nên phạt các bị cáo mức phạt tiền khởi điểm của khung hình phạt là thỏa đáng.

- Về vật chứng:

[15] Đối với số ma túy là Heroine và Methamphetamine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 15 vỏ túi nilong màu trắng, 01 hộp nhựa màu đen, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, 50 mảnh giấy kích thước 03x03cm, 02 dao lam đã qua sử dụng, 01 túi vải da màu đen, 10 vỏ túi nilong, 01 cân đĩa bằng kim loại, do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] 01 điện thoại di động Samsung màu vàng thuộc sở hữu của bị cáo T nhưng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[17] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16P9-3544 thuộc sở hữu của bị cáo T và vợ Nguyễn Thị T, là phương tiện đi lại hàng ngày của gia đình, bị cáo T sử dụng xe để mua bán ma túy nhưng chị T không biết nên căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T.

[18] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5s màu trắng thuộc sở hữu của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[19] Theo quy định của pháp luật các bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

- Về vấn đề khác:

[20] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đào Bá H và người tên T2 hỏi mua ma túy của T, hiện chưa xác định được họ, tên, địa chỉ nên cơ quan Công an tiếp tục điều tra làm rõ.

[21] Đối với Lê Thị H2 là vợ bị cáo H, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đào Bá H (tên gọi khác Đào Bá H3) 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16 tháng 11 năm 2018. Phạt tiền bị cáo Đào Bá H (tên gọi khác: Đào Bá H3) 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24 tháng 7 năm 2018. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 422/2018/PC54 và số 610/2018/PC09, 15 vỏ túi nilong màu trắng, 01 hộp nhựa màu đen, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, 50 mảnh giấy kích thước 03x03cm, 02 dao lam đã qua sử dụng, 01 túi vải da màu đen, 10 vỏ túi nilong, 01 cân đĩa bằng kim loại, 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI 1: 354072/09/99943817, số IMEI 2: 354073/09/99943815; Trả lại cho bị cáo Đào Bá H (tên gọi khác: Đào Bá H3) 01 điện thoại di động Iphone 5s màu trắng

đã qua sử dụng có số IMEI: 358827050907207 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 16P9-3544 (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Đào Bá H (tên gọi khác: Đào Bá H3) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 27, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Liên**